

Hà nội, ngày 29 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn cơ sở đợt 1 năm 2016

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 664/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Bảo vệ thực vật;
- Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học Công nghệ Cục và phòng Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành 25 tiêu chuẩn cơ sở trong lĩnh vực bảo vệ thực vật như danh sách kèm theo.

Điều 2: Các đơn vị thuộc Cục, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm áp dụng các tiêu chuẩn nêu trên.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 2
- Lưu KH, VT



Nguyễn Xuân Hồng

Danh sách TCCS ban hành đợt 1 2016

TT	Ký mã hiệu	Tên tiêu chuẩn cơ sở
1.	TCCS 431 :2016/BVTV	Phương pháp xác định đa dư lượng hoạt chất thuốc BVTV nhóm carbamate, lân hữu cơ và nhóm neonicotinoid trong nông sản có nguồn gốc thực
2.	TCCS 432 :2016/BVTV	Thuốc BVTV chứa hoạt chất Diphacinone - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
3.	TCCS 433 :2016/BVTV	Thuốc BVTV chứa hoạt chất Warfarin -Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
4.	TCCS 434 :2016/BVTV	Thuốc BVTV chứa hoạt chất Kanamycin sulfate - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
5.	TCCS 435 :2016/BVTV	Thuốc BVTV chứa hoạt chất Matrin- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
6.	TCCS 436 :2016/BVTV	Thuốc BVTV chứa hoạt chất Sulcotrione- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
7.	TCCS 437 :2016/BVTV	TCCS- Thuốc BVTV chứa hoạt chất Streptomycin sulfat - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
8.	TCCS 438 :2016/BVTV	Phương pháp xác định kim loại nặng trong nông sản có nguồn gốc thực vật (As, Ag, Al, Ba, Be, Cd, Cr, Co, Cu, Fe, Hg, Mg, Mn, Ni, Pb, Si, Sb, Se, Tl, Zn)
9.	TCCS 439 :2016/BVTV	Thuốc bảo vệ thực vật chứa vi khuẩn <i>Bacillus subtilis</i> – Phương pháp thử nghiệm.
10.	TCCS 440 :2016/BVTV	Thuốc bảo vệ thực vật chứa vi khuẩn <i>Pseudomonas fluorescens</i> – Phương pháp thử nghiệm.
11.	TCCS 441 :2016/BVTV	Thuốc bảo vệ thực vật chứa nấm <i>Chaetomium sp</i> – Phương pháp thử nghiệm.
12.	TCCS 442 :2016/BVTV	Thuốc bảo vệ thực vật chứa nấm <i>Paecilomyces lilacinus</i> – Phương pháp thử nghiệm.
13.	TCCS 443 :2016/BVTV	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ nhện đỏ (<i>Tetranychus sp.</i>) hại nhóm cây đậu đỗ của các thuốc trừ sâu.
14.	TCCS 431 :2016/BVTV	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ sâu khoang (<i>Spodoptera litura F.</i>) hại rau họ thập tự của các thuốc trừ sâu.
15.	TCCS 444 :2016/BVTV	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ bệnh thán thư (<i>Collectotrichum sp.</i>) hại cây họ bầu bí của các thuốc trừ bệnh.
16.	TCCS 445 :2016/BVTV	Thuốc BVTV có chứa hoạt chất Bronopol – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
17.	TCCS 446 :2016/BVTV	Thuốc BVTV có chứa hoạt chất Flutriafol – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
18.	TCCS 447 :2016/BVTV	Thuốc BVTV có chứa hoạt chất Ipconazole – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
19.	TCCS 448 :2016/BVTV	Thuốc BVTV có chứa hoạt chất Picoxystrobin – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
20.	TCCS 449 :2016/BVTV	Thuốc BVTV có chứa hoạt chất Pyridalyl – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

21.	TCCS 450 :2016/BVTV	Phương pháp xác định dư lượng thuốc BVTV Propargite trong rau, quả bằng thiết bị GCMS
22.	TCCS 451 :2016/BVTV	Phương pháp xác định dư lượng thuốc BVTV Pyraclostrobin trong rau, quả bằng thiết bị LC-UV.
23.	TCCS 452 :2016/BVTV	Quy trình KDTV và kiểm tra vùng trồng để cấp mã số cho rau quả xuất khẩu
24.	TCCS 453 :2016/BVTV	TCCS: “Quy trình kiểm tra kiểm dịch thực vật tại nước xuất khẩu phục vụ phân tích nguy cơ dịch hại”.
25.	TCCS 454 :2016/BVTV	Quy định lưu trữ hồ sơ KDTV